

Số: 29/2025/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Hà Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 12/2025/TLST-VLĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 12/2025/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần Hoàn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Vĩnh X, Núi S, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số 11/2, đường B 66, khu phố B, phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH Công nghiệp Y; địa chỉ: Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương, xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1994; địa chỉ liên hệ: Ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

+ Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường ĐT 746, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Trần Hoàn H trình bày:

Từ tháng 12/2010 đến tháng 9/2023, ông H đã làm việc tại các công ty trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm việc tại các công ty ông H có tham gia BHXH theo sổ số 7410353908.

Sau khi nghỉ việc ông H liên hệ với BHXH thành phố T để rút tiền bảo hiểm một lần nhưng BHXH thành phố T từ chối với lý do tham gia bảo hiểm trùng cụ thể:

Trần Hoàn H có thời gian đóng bảo hiểm trùng từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 giữa Công ty TNHH Công nghiệp Y với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hóa Keo B mà ông H đã làm việc trước đây (với mã số BHXH: 7411283136). Tại thời điểm đó ông H đang làm việc tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hóa Keo B và không làm việc tại Công ty TNHH Công nghiệp Y.

Nguyên nhân trùng bảo hiểm xã hội là do ông H cho em họ của ông là Nguyễn Tuấn V (lúc đó chưa đủ 18 tuổi) mượn chứng minh nhân dân của ông để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Công nghiệp Y.

Để đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm, ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Trần Hoàn H và Công ty TNHH Công nghiệp Y (thời gian làm việc từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011) bị vô hiệu vì người thực tế làm việc tại Công ty là ông Nguyễn Tuấn V; không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tuấn V trình bày:

Năm 2011, ông V có mượn hồ sơ của ông Trần Hoàn H để làm Công ty TNHH Công nghiệp Y và tham gia bảo hiểm xã hội 11/2011 đến 12/2011. Ông V chưa từng nhận khoản tiền nào của BHXH.

Việc ông H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Công nghiệp Y với người sử dụng thông tin nhân thân của ông H vô hiệu thì ông đồng ý và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Trần Hoàn H, sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân: 351921198 (số căn cước công dân: 089090019245) được Công ty TNHH Công nghiệp Y tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7411283136 từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Về yêu cầu của ông H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Công nghiệp Y trình bày:

Công ty TNHH Công nghiệp Y có nhận ông Trần Hoàn H, sinh năm 1990, số căn cước công dân: 089090019245 vào làm việc tại Công ty từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 (do ông Nguyễn Tuấn V mượn thông tin hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động) và có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Trần Hoàn H đúng thời gian được nêu của Bảo hiểm xã hội thành phố T. Đối với yêu cầu của ông H Công ty, đồng ý và xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ việc nêu trên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng

dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Trần Hoàn H và Công ty TNHH Công nghiệp Y của người yêu cầu ông H là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Hoàn H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH Công nghiệp Y; địa chỉ trụ sở tại khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tuấn V, Công ty TNHH Công nghiệp Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và Bảo hiểm xã hội thành phố T vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thông nhất: Trong thời gian từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011, người lao động ông Trần Hoàn H, sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân: 351921198 (số căn cước công dân: 089090019245) được Công ty TNHH Công nghiệp Y tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với mã số BHXH 7411283136. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH Công nghiệp Y và ông H phát sinh từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011. Tuy nhiên, ông H và ông Vũ thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Công nghiệp Y và thực tế làm việc tại công ty trong thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 là ông Vũ chứ không phải ông H. Do ông Vũ chưa đủ tuổi giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông H để đi làm việc. Trình bày của ông Vũ và ông H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội tại BHXH thành phố T và ý kiến của Công ty TNHH Công nghiệp Y.

[3.2] Xét thấy, việc ông Nguyễn Tuấn V sử dụng chứng minh nhân dân của ông Trần Hoàn H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Công nghiệp Y là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động

vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin: Ông Trần Hoàn H, sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân: 351921198 (số căn cước công dân: 089090019245) được Công ty TNHH Công nghiệp Y tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng. Đồng thời, Công ty TNHH Công nghiệp Y xác định Công ty có nhận ông Trần Hoàn H vào làm việc tại Công ty từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 (do ông Nguyễn Tuấn V mượn thông tin hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động). Do đó, ông H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Công nghiệp Y với ông H thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan BHXH để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Trần Hoàn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàn H về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Hoàn H, sinh năm 1990; địa chỉ tại Vĩnh Xuyên, Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với Công ty TNHH Công nghiệp Y, thời gian làm việc từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Trần Hoàn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0004979 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hương